

KẾ HOẠCH

Phòng, chống dịch bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn huyện Ia H'Drai

Thực hiện Kế hoạch số 805/KH-UBND ngày 23/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch về phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn huyện Ia H'Drai, cụ thể như sau:

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;
- Các Nghị định của Chính phủ: Số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y; số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;
- Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò, giai đoạn 2022 - 2030”;
- Các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 8 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2019/TT-BNNPTNT về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn;
- Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

B. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiểm soát, khống chế dịch bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) ở trâu, bò trên địa bàn huyện Ia H'Drai; góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm, môi trường và hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiêm phòng vắc xin VDNC cho trên 85% tổng đàn trâu, bò, bê, nghé (*gọi chung là trâu, bò*) tại thời điểm tiêm phòng.

- Chủ động giám sát, phát hiện sớm và kiểm soát tốt dịch bệnh nhằm giảm số ổ dịch trên địa bàn huyện.

- Phòng bệnh chủ động, có hiệu quả bằng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc và tiêu diệt các véc tơ truyền bệnh; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Kiểm dịch, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, ngăn chặn không để mầm bệnh VDNC xâm nhiễm từ bên ngoài vào địa bàn huyện.

C. NỘI DUNG

1. Phòng bệnh bằng vắc xin VDNC

a) Nguyên tắc chung:

Sử dụng vắc xin VDNC để tiêm phòng cho đàn trâu, bò là giải pháp tốt nhất, hiệu quả nhất và chi phí thấp nhất trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

b) Đối tượng tiêm vắc xin:

Trâu, bò chưa được tiêm vắc xin hoặc đã tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian bảo hộ miễn dịch (*theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin*); không có biểu hiện triệu chứng điển hình của bệnh VDNC và các bệnh truyền nhiễm khác.

c) Phạm vi tiêm vắc xin:

- Hằng năm, tổ chức tiêm vắc xin VDNC đồng loạt cho trâu, bò trên địa bàn, đảm bảo tỷ lệ tiêm đạt trên 85% tổng đàn tại thời điểm tiêm phòng.

- Khi có dịch bệnh xảy ra, tổ chức rà soát và tiêm phòng bổ sung vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò (*chưa được tiêm vắc xin hoặc đã được tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ*) trong phạm vi bán kính tối thiểu 100 km tính từ ổ dịch VDNC hoặc theo địa giới hành chính cấp xã của địa phương có dịch bệnh VDNC và xã liền kề xung quanh địa phương có dịch bệnh VDNC.

d) Thời điểm tiêm vắc xin:

- Tổ chức 01 đợt tiêm phòng chính từ tháng 4 đến tháng 6 hằng năm, trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra tại địa phương, trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC (*như ruồi, muỗi, ve, mòng,...*) và vào thời điểm 1-2 tháng trước khi hết thời gian miễn dịch bảo hộ đối với trâu, bò đã được tiêm vắc xin VDNC.

- Ngoài đợt tiêm chính, cần thường xuyên rà soát, tổ chức tiêm vắc xin VDNC bổ sung cho đàn trâu, bò chưa được tiêm phòng, phát sinh, nhập đàn trước và sau đợt tiêm chính.

- Sử dụng và bảo quản vắc xin VDNC được phép lưu hành tại Việt Nam theo hướng dẫn của nhà sản xuất, đơn vị cung ứng vắc xin, theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

e) Kỹ thuật tiêm phòng:

- Cố định trâu, bò: Trâu, bò phải được cố định chắc chắn bằng gióng, giá mới được tiêm phòng.

- Vị trí tiêm: Tiêm dưới da vùng cổ trước vai của trâu, bò. Sử dụng kim tiêm cỡ 16 ngắn để thực hiện tiêm phòng cho gia súc.

- Dụng cụ tiêm phòng: Sử dụng dụng cụ tiêm phòng (*xy lanh, kim tiêm*) phù hợp với đối tượng tiêm phòng, dụng cụ tiêm phòng phải đảm bảo vô trùng trước khi tiêm cho trâu, bò; trong quá trình tiêm phòng, nên thay kim đã được vô trùng trước khi tiêm cho trâu bò của hộ mới.

2. Chủ động phòng bệnh có hiệu quả bằng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh tiêu độc khử trùng, tiêu diệt véc tơ truyền bệnh

- Chủ cơ sở chăn nuôi trâu, bò áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc bảo đảm không để gia súc mắc bệnh, làm lây lan dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chính quyền cơ sở, các cơ quan chuyên môn tổ chức vệ sinh, tiêu độc định kỳ tại khu vực chợ, điểm buôn bán, giết mổ trâu, bò và các sản phẩm của trâu, bò; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Sử dụng hóa chất được phép lưu hành tại Việt Nam và theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, của nhà sản xuất, đơn vị cung ứng hóa chất tiêu độc khử trùng và tiêu diệt véc tơ truyền bệnh.

3. Giám sát bệnh Viêm da nổi cục

a) Giám sát lâm sàng:

- Mục đích: Kịp thời phát hiện các gia súc mắc bệnh để khoanh vùng, áp dụng các biện pháp phòng chống dịch, hạn chế sự lây lan của dịch bệnh; nhằm giảm thiệt hại về kinh tế cho người chăn nuôi.

- Chủ vật nuôi, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện chủ động phối hợp với chính quyền cơ sở theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn trâu, bò. Trường hợp phát hiện trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC, chết không rõ nguyên nhân hoặc trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã kịp thời xử lý theo quy định; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh VDNC trước khi xử lý gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh theo quy định.

b) Giám sát lưu hành vi rút: Cơ quan chuyên ngành thú y cấp tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành thực hiện theo quy định.

c) Giám sát bị động, điều tra ổ dịch:

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút VDNC đối với trâu, bò có biểu hiện nghi ngờ mắc bệnh VDNC; trâu, bò nghi có tiếp xúc với đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC.

- Ủy ban nhân dân các xã chỉ đạo, phối hợp cùng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tiến hành điều tra ổ dịch (*hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm VDNC*). Thông tin điều tra ổ dịch cần bao gồm các thông tin liên quan trong khoảng thời gian tối thiểu từ thời điểm 14 ngày trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng của ca bệnh đầu tiên đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

d) Giám sát sau tiêm phòng: Chủ cơ sở chăn nuôi, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện và Ủy ban nhân dân các xã theo dõi lâm sàng trâu, bò sau tiêm phòng, nếu phát hiện trâu, bò có biểu hiện bệnh VDNC thì tổ chức lấy mẫu xét nghiệm phát hiện tác nhân gây bệnh.

4. Kiểm dịch động vật, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

a) Kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển ngăn chặn sự xâm nhiễm vi rút VDNC từ bên ngoài vào địa bàn huyện:

- Thực hiện việc kiểm dịch vận chuyển theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y và các quy định của pháp luật về kiểm dịch vận chuyển động vật.

- Kiểm soát, ngăn chặn, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, buôn bán bất hợp pháp động vật, sản phẩm động vật qua biên giới.

- Trâu, bò được phép vận chuyển ra khỏi địa bàn đang có dịch VDNC sau khi được tiêm vắc xin VDNC tối thiểu 21 ngày, có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh VDNC và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch theo quy định.

b) Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y:

- Thực hiện quy trình kiểm soát giết mổ động vật theo quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Trong trường hợp phát hiện động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh VDNC tại cơ sở giết mổ, thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định.

- Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng ngay sau mỗi ca giết mổ và cuối buổi chợ, cuối ngày đối với khu vực buôn bán trâu, bò, sản phẩm trâu, bò tại các chợ, đặc biệt là khu vực bán trâu, bò, sản phẩm trâu, bò.

5. Ứng phó, xử lý ổ dịch, chống dịch, quản lý, chăm sóc gia súc bệnh

a) Chủ gia súc:

- Cách ly ngay gia súc mắc bệnh hoặc có dấu hiệu mắc bệnh VDNC.
- Không mua bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, vứt xác động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, động vật chết, sản phẩm động vật mang mầm bệnh ra môi trường.
- Thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, xử lý, chăm sóc gia súc mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.
- Cung cấp thông tin chính xác về dịch bệnh theo yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y, nhân viên thú y cấp xã và chính quyền địa phương.
- Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định, theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

b) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã:

- Tiến hành xác minh và lấy mẫu chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh.
- Phối hợp với chính quyền các cấp, lập chốt kiểm soát tạm thời trên các trục đường giao thông ra, vào vùng dịch, vùng khống chế nhằm ngăn chặn, không để vận chuyển động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh ra, vào vùng dịch, trừ các trường hợp được phép theo quy định của Luật Thú y và có hướng dẫn, giám sát của cơ quan thú y có thẩm quyền; có giải pháp quản lý, kiểm soát việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn huyện để hạn chế lây lan dịch bệnh.
- Đặt biển báo khu vực có dịch, hướng dẫn vận chuyển trâu, bò tránh đi qua vùng dịch.
- Tổ chức phun khử trùng phương tiện vận chuyển từ vùng dịch đi ra ngoài.
- Hướng dẫn thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng nuôi và khu vực xung quanh bằng vôi bột, hóa chất đặc hiệu để tiêu diệt mầm bệnh, véc tơ truyền bệnh (*ruồi, muỗi, ve, mòng,...*).
- Hướng dẫn xử lý, chăm sóc, quản lý gia súc trong vùng dịch.
- Tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc công bố dịch bệnh VDNC, công bố hết dịch và tổ chức phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

6. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

a) Nội dung thông tin, tuyên truyền:

- Đặc điểm và tính chất nguy hiểm của bệnh VDNC, cách nhận biết gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC và biện pháp xử lý, phòng, chống dịch bệnh.
- Vai trò, tầm quan trọng của việc phòng bệnh bằng vắc xin VDNC; các đặc điểm, hiệu quả và kế hoạch tiêm vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò.
- Nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi, thương mại quốc tế do các hoạt động trái phép trong buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò.

- Phổ biến chủ trương, chính sách và quy định về phòng, chống bệnh VDNC, xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh VDNC; xử lý các trường hợp vi phạm, không tuân thủ các quy định về phòng, chống bệnh VDNC.

- Các nội dung và tổ chức thực hiện Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh VDNC giai đoạn 2022-2030.

b) Phương thức thông tin, tuyên truyền:

- Truyền thông qua các chương trình Đài phát thanh địa phương, báo giấy, báo mạng, trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức có liên quan; nhắn tin trên mạng viễn thông; truyền thông trên các nền tảng công nghệ.

- Thông tin trên bảng tin công cộng tại nơi đông người, tụ điểm sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của người dân; thông tin trên các bản tin, tài liệu không kinh doanh, các tài liệu tuyên truyền đặt tại tủ sách pháp luật của xã, điểm bưu điện - văn hóa xã.

- Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền lưu động ở cơ sở; tuyên truyền, vận động thông qua các báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

- Xây dựng, in ấn, phát miễn phí các tài liệu tuyên truyền (*tờ rơi, pa nô, sách mỏng, sách sổ tay,...*) về phòng, chống bệnh VDNC.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn chuyên đề, các buổi tọa đàm, nói chuyện, giao lưu trực tuyến, tổ chức sự kiện về phòng, chống bệnh VDNC; tập huấn về kỹ năng truyền thông nguy cơ trong phòng, chống bệnh VDNC, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh VDNC.

c) Thời điểm và tần suất tuyên truyền:

Thông tin, tuyên truyền về các nội dung phòng, chống bệnh VDNC phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra tại địa phương, trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC, trước khi triển khai kế hoạch tiêm vắc xin VDNC.

D. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Cơ chế tài chính

a) Ngân sách địa phương (*ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, ngân sách xã*) bảo đảm kinh phí cho các hoạt động phòng chống dịch bệnh, bao gồm các nội dung sau:

- Hỗ trợ kinh phí cho người chăn nuôi có trâu, bò buộc tiêu hủy, khôi phục sản xuất chăn nuôi và các lực lượng tham gia chống dịch.

- Hỗ trợ kinh phí mua vắc xin VDNC và tổ chức tiêm phòng; mua dụng cụ, trang bị, bảo hộ dùng trong phòng, chống dịch bệnh; chủ động giám sát lưu hành vi rút VDNC.

- Xây dựng các chuỗi chăn nuôi trâu, bò, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; điều tra ổ dịch, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu; các hoạt động chống dịch, bảo hộ cá nhân, tiêu hủy trâu, bò, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thú y; thông tin, tuyên truyền; đào tạo, tập huấn chuyên môn; các hoạt động kiểm tra, giám sát, hội nghị về phòng, chống VDNC.

- Thực hiện tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng; kinh phí mua hóa chất dự phòng, chống dịch; kinh phí xây dựng các mô hình áp dụng các biện pháp chăn nuôi trâu, bò hiệu quả; các chính sách khuyến khích, hỗ trợ chăn nuôi trâu, bò phát triển bền vững phù hợp với tình hình thực tiễn của các địa phương.

b) Xây dựng kế hoạch hằng năm: Hằng năm, trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân các xã, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp xây dựng Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn trên địa bàn huyện, trong đó lồng ghép bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò vào kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

c) Kế hoạch kinh phí thực hiện phòng chống bệnh viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn huyện:

- Đối với kinh phí mua vắc xin, hoá chất, vật tư tiêm phòng giai đoạn 2022-2030: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

- Riêng đối với kinh phí mua vắc xin, hoá chất, vật tư tiêm phòng,... năm 2022: Từ nguồn ngân sách huyện cân đối.

- Đối với kinh phí vận chuyển vắc xin, hoá chất, vật tư; công tác phí nhận, thanh quyết toán; hỗ trợ tiền công tiêm phòng vắc xin, tiền giám sát quá trình thực hiện,...: từ nguồn ngân sách huyện (*kinh phí thực hiện công tác lĩnh vực thú y hằng năm giao cho Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện*) nhằm khuyến khích thực hiện tốt và đạt hiệu quả cao trong công tác phòng, chống dịch.

2. Kinh phí do người dân, doanh nghiệp chăn nuôi tự bảo đảm

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi trâu, bò có trách nhiệm chi trả kinh phí tiêm phòng vắc xin phòng bệnh VDNC (*trong trường hợp ngân sách nhà nước không hỗ trợ*); lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển trâu, bò, sản phẩm trâu, bò ngoài địa bàn huyện.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC phải chi trả toàn bộ chi phí lấy mẫu, vận chuyển mẫu, gửi mẫu, xét nghiệm mẫu, tổ chức tiêu hủy và các chi phí phục vụ công tác vệ sinh, sát trùng, tiêu độc phương tiện, hố chôn động vật.

3. Các nguồn vốn hợp pháp khác: Kinh phí do các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ, xã hội hóa và từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò đảm bảo có hiệu quả, đạt được các mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch hằng năm về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn trên địa bàn huyện, trong đó lồng ghép bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò vào kế hoạch; dự toán kinh phí thực hiện.

- Tổ chức mua (nếu có), tiếp nhận vắc xin, hóa chất, vật tư và cấp phát vắc xin, hóa chất, vật tư cho các xã; phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai tiêm phòng và khử trùng tiêu độc.

- Thực hiện tổng hợp, báo cáo thanh quyết toán theo đúng quy định.

- Thanh toán tiền công tiêm phòng, tiền công phun hóa chất cho nhân viên thú y các xã.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tổng hợp, xác nhận số lượng vắc xin, hóa chất, vật tư đã sử dụng; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch đúng theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 389 huyện)

- Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo 389 huyện, các lực lượng có chức năng liên quan trên địa bàn huyện: Đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua kiểm dịch nhằm ngăn chặn bệnh VDNC lây lan vào địa bàn huyện.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn hành vi đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại, đẩy giá bất hợp lý gây thiệt hại cho người tiêu dùng và ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi trên địa bàn huyện.

5. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện để thông tin, tuyên truyền về các nội dung phòng, chống bệnh VDNC đặc biệt trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra, trước mùa

phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC, trước khi triển khai kế hoạch tiêm vắc xin VDNC.

- Thông báo, đăng tải nội dung và thời gian tiêm phòng để Nhân dân biết, thực hiện.

- Tập trung tuyên truyền về lợi ích, vai trò, tác dụng của công tác tiêm phòng và trách nhiệm của mỗi tổ chức, người dân về tiêm phòng để mọi người dân hiểu đúng, thấy được trách nhiệm của mình và tích cực tham gia thực hiện.

6. Các phòng, ban ngành, đơn vị thuộc huyện

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật và sản phẩm động vật, nhằm ngăn chặn dịch bệnh VDNC lây lan vào địa bàn huyện; đồng thời ngăn chặn hành vi đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại, đẩy giá bất hợp lý gây thiệt hại cho người tiêu dùng và ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi.

7. Ủy ban nhân dân các xã

- Chủ động xây dựng và ban hành “*Kế hoạch phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò, giai đoạn 2022 - 2030*” tại địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Tiếp nhận vắc xin, hóa chất, vật tư (*tại Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện*); quản lý và phân phối vắc xin, hóa chất, vật tư,... đảm bảo đủ số lượng, kịp thời cho công tác phòng chống dịch bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò.

- Kiểm tra, phát hiện, báo cáo và xử lý ổ dịch theo quy định của pháp luật về thú y.

- Tổ chức triển khai thực hiện và tiếp nhận khai báo, kê khai của các cơ sở chăn nuôi có hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật theo quy định của pháp luật và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, huyện và các văn bản hướng dẫn của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền về công tác kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Chế độ báo cáo: Kết thúc đợt tiêm phòng tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

8. Các doanh nghiệp, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi

- Tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh VDNC.

- Chủ động triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch VDNC; khi có dịch bệnh xảy ra kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương, cơ quan

thú y, tránh tình trạng đầu dịch, bán chạy gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh, vút xác động vật nhiễm bệnh ra môi trường.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện: Phối hợp tổ chức quán triệt, vận động Nhân dân, các hội viên, đoàn viên tích cực thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch này.

Trên đây là “Kế hoạch phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò, giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn huyện Ia H’Drai”. Trong quá trình thực hiện, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (*Qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục E;
- Lưu: VT-LT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Nhàn